

Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1214/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 18 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Phạm Thị Diễm H1, sinh năm 1996; địa chỉ: đường P, Phường H, quận T, Tp. HCM.

2. Ông Phan Lâm Huy H2, sinh năm 1991; địa chỉ: đường P, Phường H, quận T, Tp. HCM.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 15/3/2022 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh cấp thì bà Phạm Thị Diễm H1 và ông Phan Lâm Hoàng H2 là vợ chồng hợp pháp. Bà H1, ông H2 có nơi cư trú tại quận Tân Bình, do đó cả hai nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H1 và ông H2 tự nguyện kết hôn năm 2022 và chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau. Bà H1 và ông H2 xác định vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được thuận tình ly hôn là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Đương sự khai không có. Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có. Tòa án không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có. Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do Bà H và ông H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Phạm Thị Diễm H1 và ông Phan Lâm Huy H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà H1 và ông H2 phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0032589 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình. Đương sự đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND P.M, Q.B (GKH số 221 ngày 06/12/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;

## **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Võ Phước Lý**